

Số: 377/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Lê Hải S, sinh 1989;** Nơi thường trú: Tổ I, phường P, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Phòng 801, số B+28 ngách B phố K, phường K, Hà Nội.

- **Chị Lê Hải Y, sinh 1990;** Nơi thường trú: Tổ I, phường P, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Phòng 101, số B+28 ngách B phố K, phường K, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Hải S và chị Lê Hải Y đăng ký kết hôn ngày 27/5/2016 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình). Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay anh S, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hải V sinh ngày 27/4/2017, cháu Lê Hải P, sinh ngày 31/12/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung, anh S cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung, kể từ tháng 9/2025.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* không có.

[4] *Về lệ phí*: Anh Lê Hải S và chị Lê Hải Y phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm. Anh S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hải S và chị Lê Hải Y.

- *Về con chung*: Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Hải V sinh ngày 27/4/2017, cháu Lê Hải P, sinh ngày 31/12/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh S cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung, kể từ tháng 9/2025 đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh Lê Hải S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: không có.

2. Về lệ phí: Anh Lê Hải S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006095 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị A